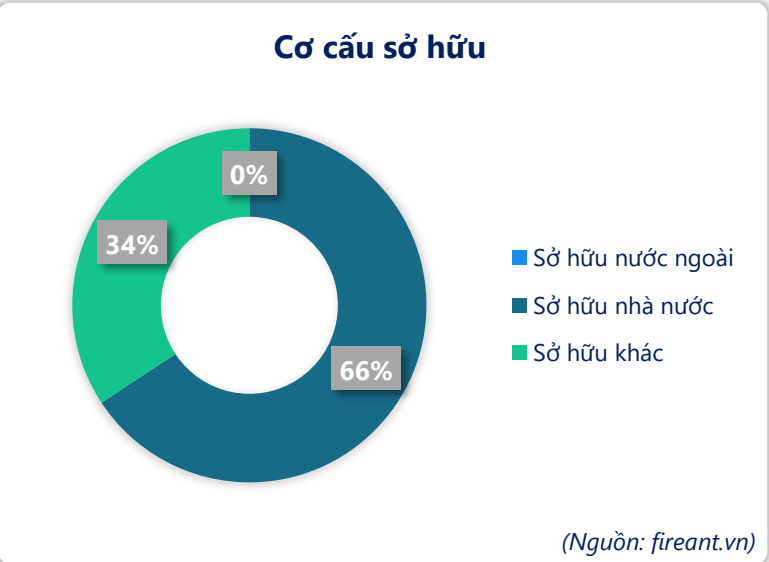
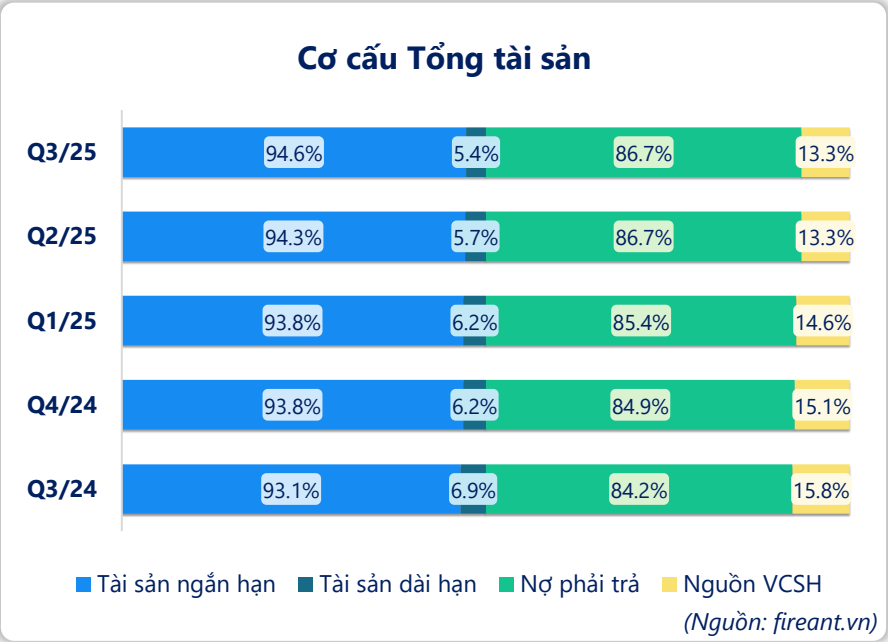
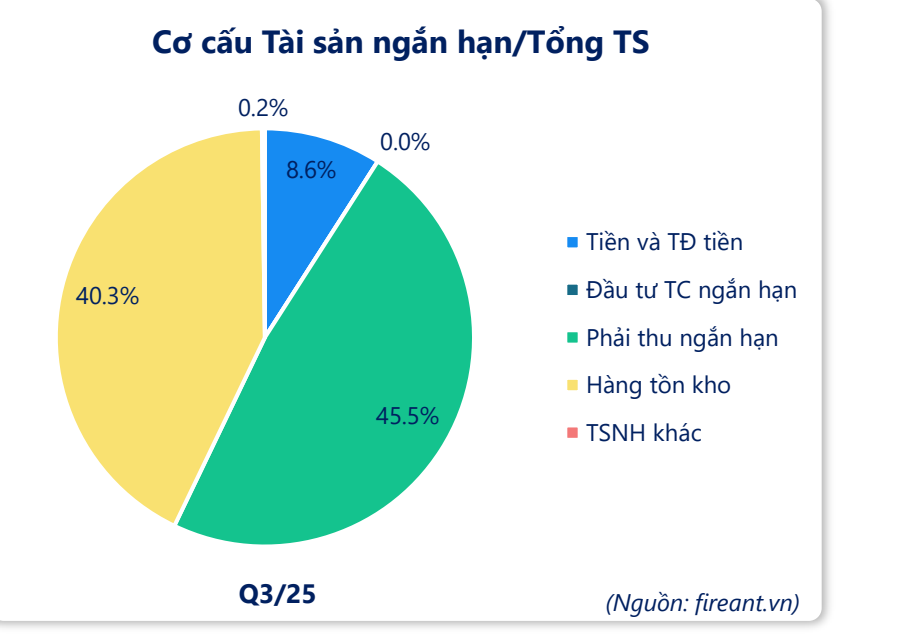
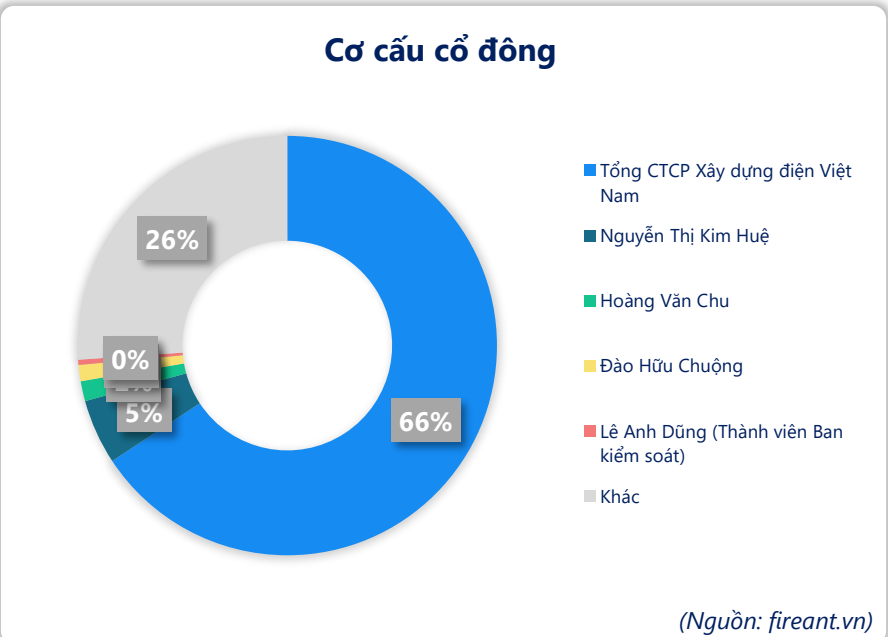
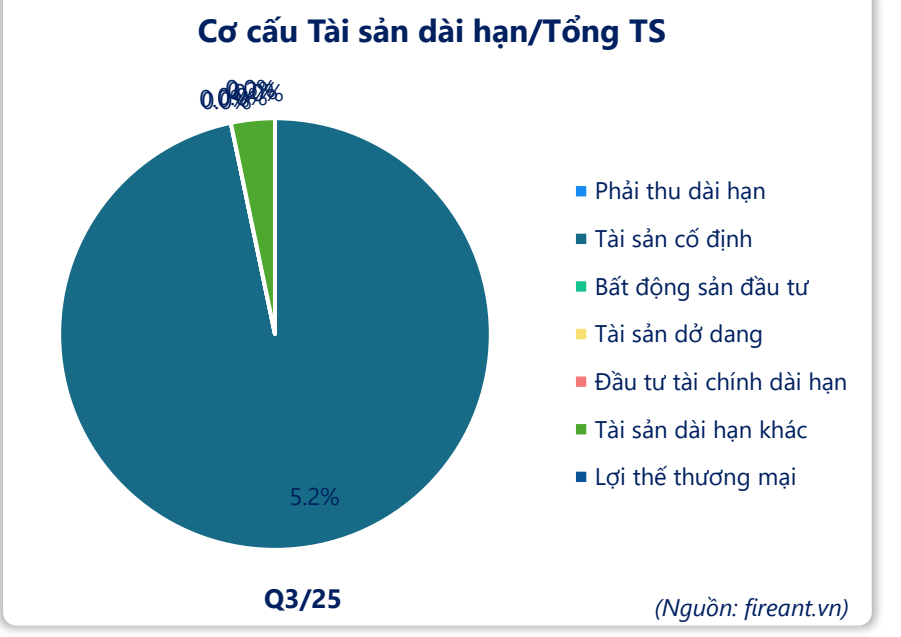
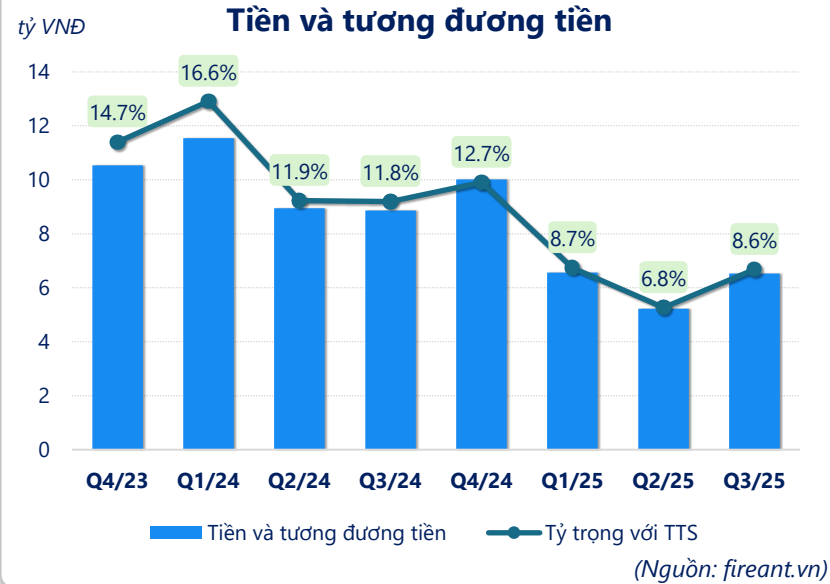
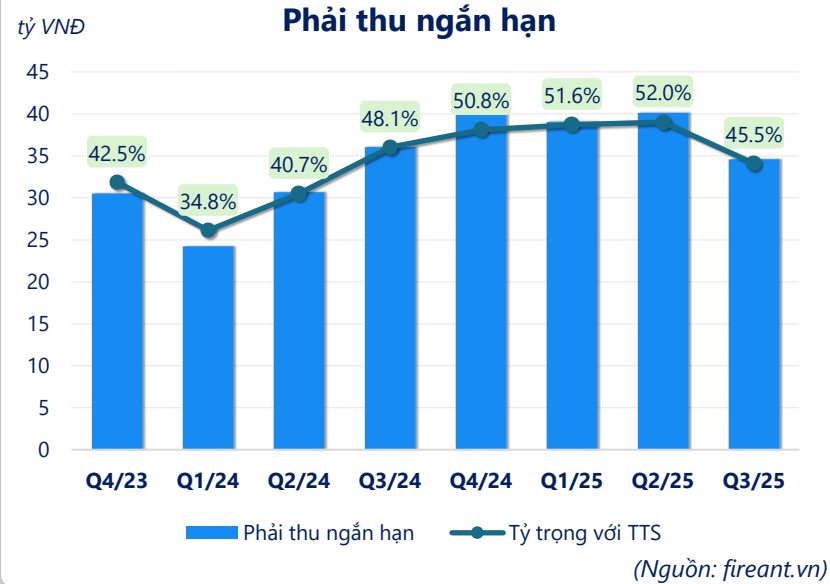
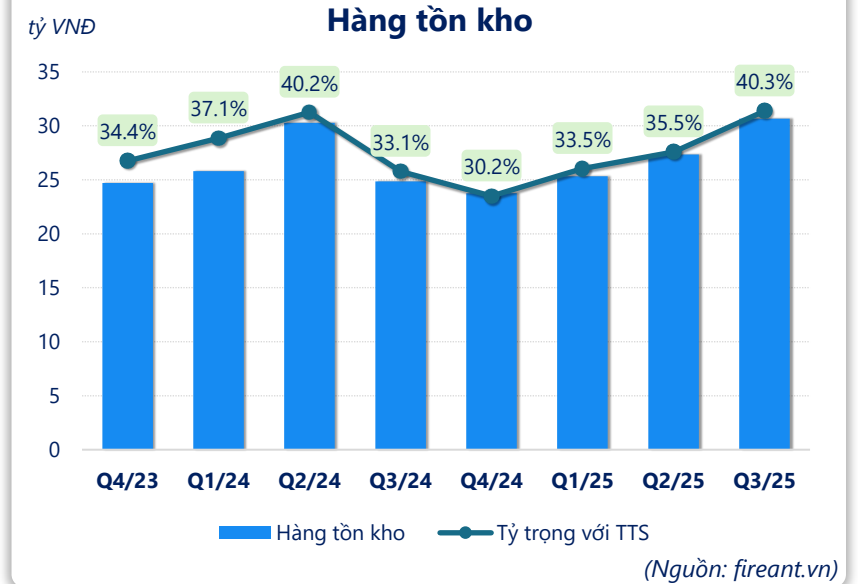
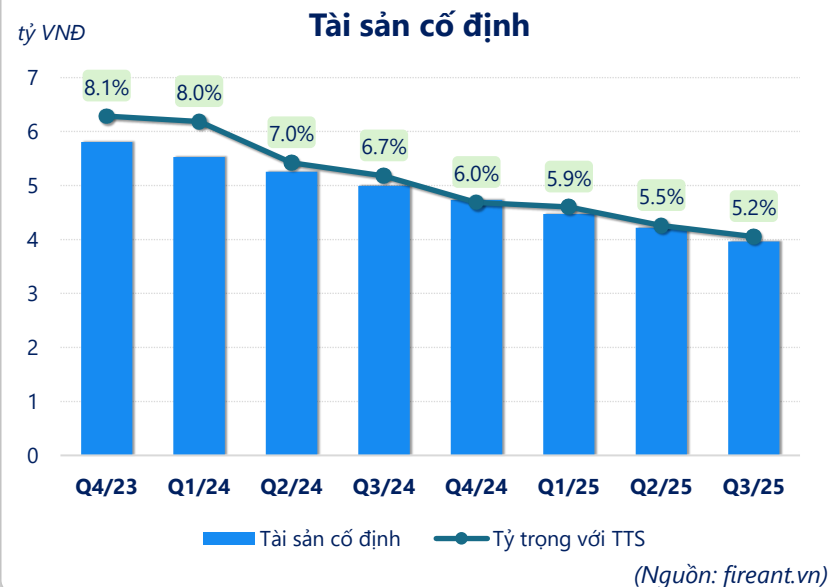
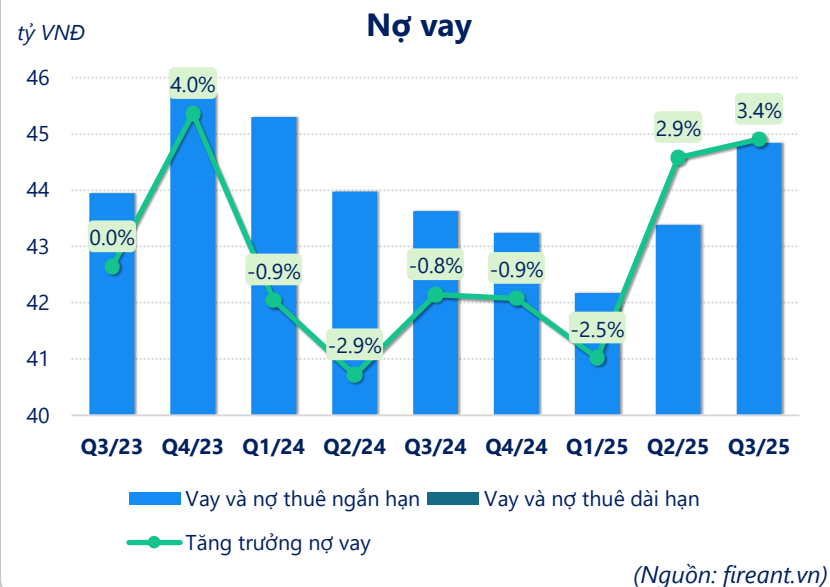
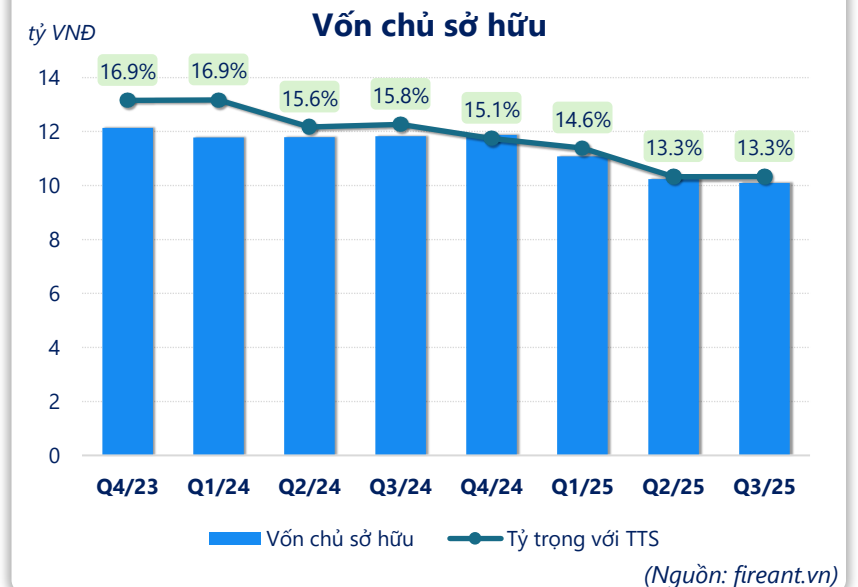
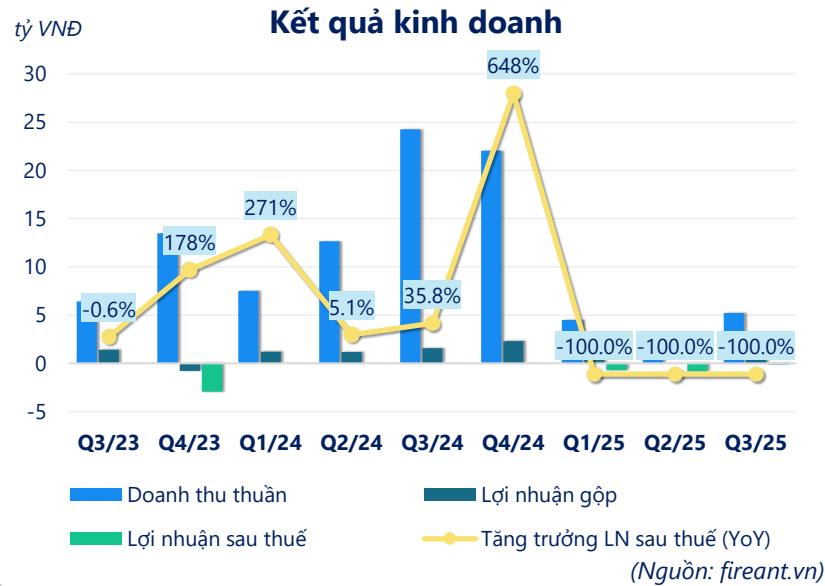
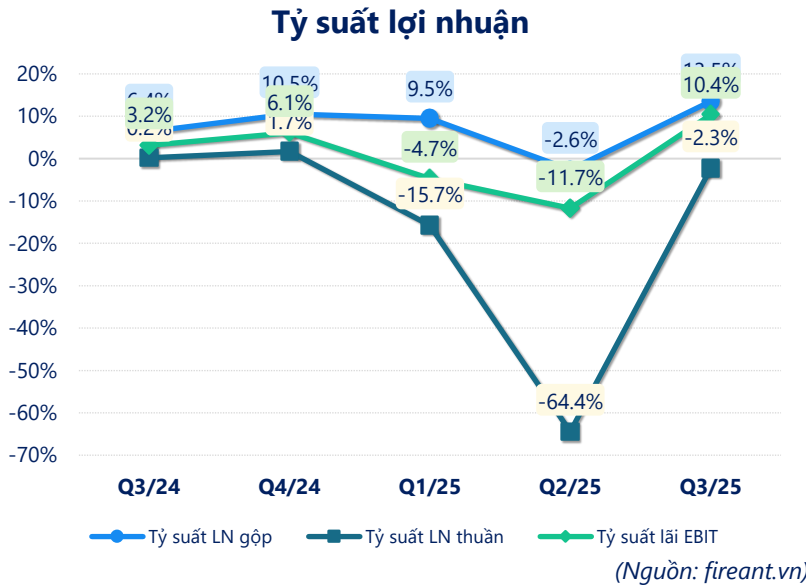
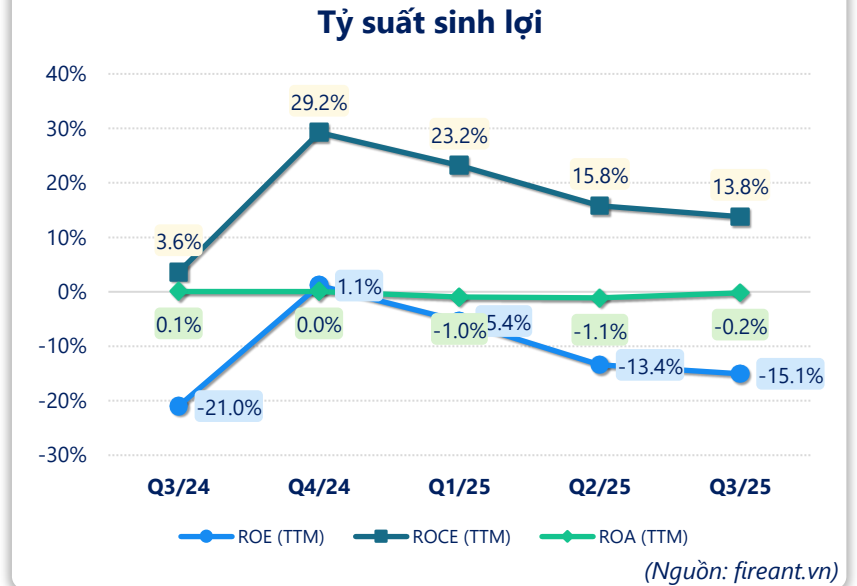
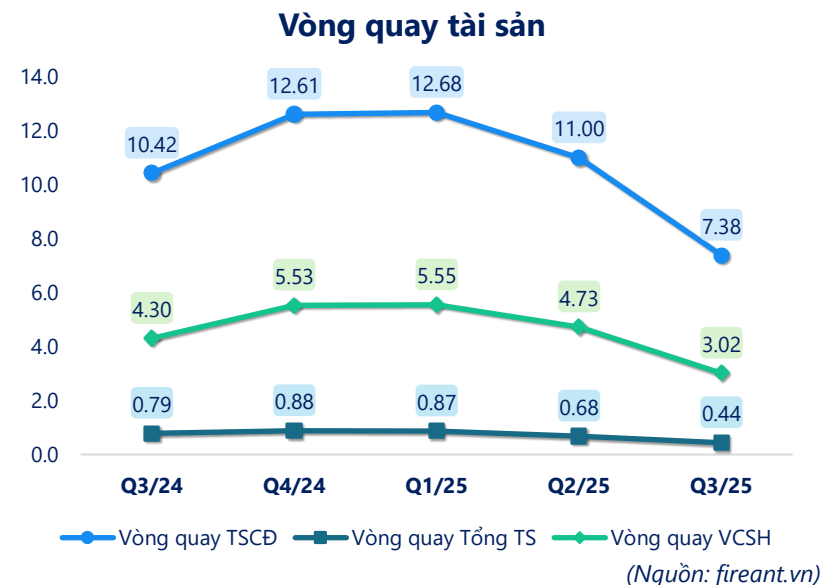
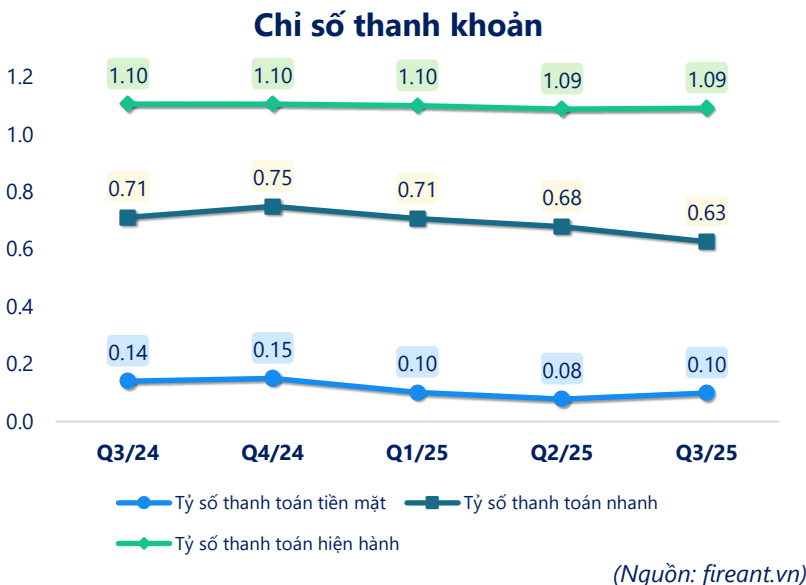
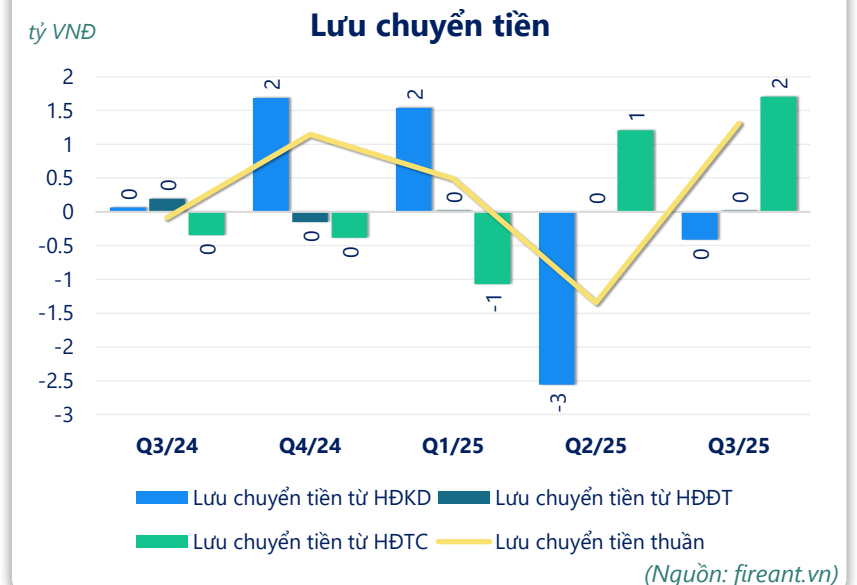


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		6,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		10,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		5,000
SL cổ phiếu LH		1,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,885
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7	
P/E	-4.4	
EPS	-1,375	

	YTD	1T	3T	6T
E12	0.0%	-6.3%	-22.1%	-20.0%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	76.0	78.7	-3.3%
Tài sản ngắn hạn	71.9	73.8	-2.5%
Tiền và tương đương tiền	6.53	6.07	7.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	34.6	43.9	-21.3%
Hàng tồn kho	30.7	23.7	29.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0.17	0.03	559%
Tài sản dài hạn	4.10	4.87	-15.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	3.96	4.73	-16.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.13	0.14	-3.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	65.9	66.9	-1.4%
Nợ ngắn hạn	65.9	66.9	-1.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	44.8	43.2	3.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	13.5	12.4	9.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	10.1	11.8	-14.3%
Vốn chủ sở hữu	10.1	11.8	-14.3%
Vốn điều lệ	12.0	12.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	24.2	22.0	4.48	1.31	5.23
Giá vốn hàng bán	22.7	19.7	4.05	1.35	4.52
Lợi nhuận gộp	1.56	2.32	0.42	-0.03	0.71
Doanh thu HĐTC	0.08	0.08	0.08	0.06	0.22
Chi phí TC	0.71	0.94	0.49	0.69	0.68
Chi phí lãi vay	0.71	0.94	0.49	0.69	0.68
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.13	0.22	0.16	0	0.06
Chi phí QLDN	0.74	0.87	0.55	0.18	0.31
LN thuần từ HĐKD	0.06	0.37	-0.71	-0.85	-0.12
Lợi nhuận khác	0	0.03	0	0	-0.01
LN trước thuế	0.06	0.40	-0.71	-0.85	-0.13
Lợi nhuận sau thuế	0.04	0.04	-0.71	-0.85	-0.13
LNST của CĐ cty mẹ	0.04	0.04	-0.71	-0.85	-0.13

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.07	1.68	1.54	-2.56	-0.41
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.20	-0.15	0.02	0.00	0.02
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.35	-0.39	-1.07	1.21	1.71
Tiền đầu kỳ	8.95	8.87	6.07	6.56	5.22
Lưu chuyển tiền thuần	-0.08	1.14	0.49	-1.34	1.31
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	8.87	10.0	6.56	5.22	6.53

(Nguồn: fireant.vn)